

Mẫu số 06 - Phụ lục V
(kích thước 297 x 210 mm)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số/No /

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Ngày tháng năm Date(dd/mm/yyyy)

BIÊN BẢN KIỂM TRA VỆ SINH TÀU BAY
INSPECTION REPORT FOR AIRCRAFT

I - THÔNG TIN CHUYẾN BAY/ GENERAL INFORMATION

Tên hãng/Operation

Chuyến bay số /Flight No Ngày/ Date

Xuất phát từ/Departure from: Đến/ Arrival at

Tổng số nhân viên/Total of crew..... Tổng số hành khách/ Number of passengers ...

II - KẾT QUẢ KIỂM TRA/ INSPECTION RESULT

1. Vệ sinh chung và dấu vết của véc tơ và nguồn truyền bệnh/ Aircraft sanitation and evidence of vector and reservoirs

Buồng lái/ Pilot cabin

Khoang hành khách/ Passenger cabin

Khoang chứa thực phẩm/ Aircraft kitchen

Khoang hành lý/ Cargo compartment

Khu vực khác/ Other areas

2. Có sử dụng các biện pháp diệt véc tơ, côn trùng, vệ sinh tàu bay?/Had carried out any disinsecting or sanitary treatment? Có/Yes ☐

Không/No ☐

Nếu có, liệt kê/ If yes, give details

3. Ý kiến của Kiểm dịch viên y tế/ Recommendation of health quarantine officer

.....

Cơ trưởng/ Đại diện
Captain/Agent

Kiểm dịch viên y tế/ký và đóng dấu
Health quarantine officer/ Signature and stamp